

Ngày 30/06/2025	3,940 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.2%	-18.6%	-7.7%

	Q2/25	
ROE	7.6%	+/- YoY ▲ 1.6%

	Q2/25		
DT thuần	181	QoQ ▲ 50.0 ▲ 37.9%	YoY ▲ 17.0 ▲ 10.1%
		tỷ VNĐ	

	6T 2025	
DT thuần	312	YoY ▲ 27.0 ▲ 9.4%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN gộp	65.7	QoQ ▲ 30.2 ▲ 84.9%	YoY ▲ 8.60 ▲ 15.0%
		tỷ VNĐ	

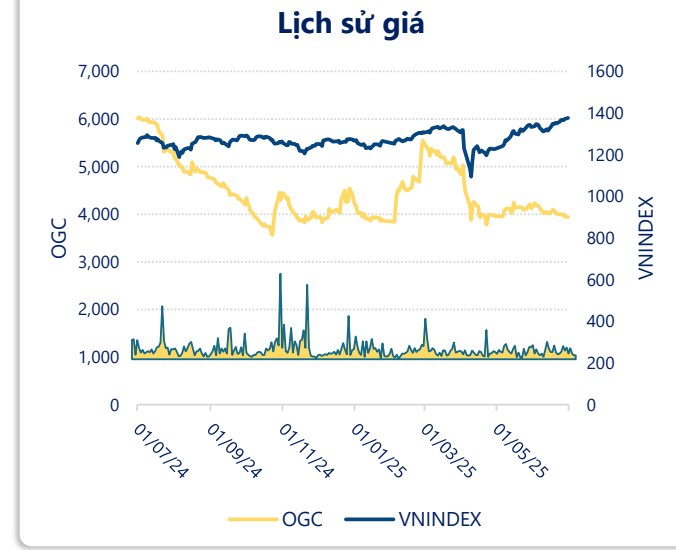
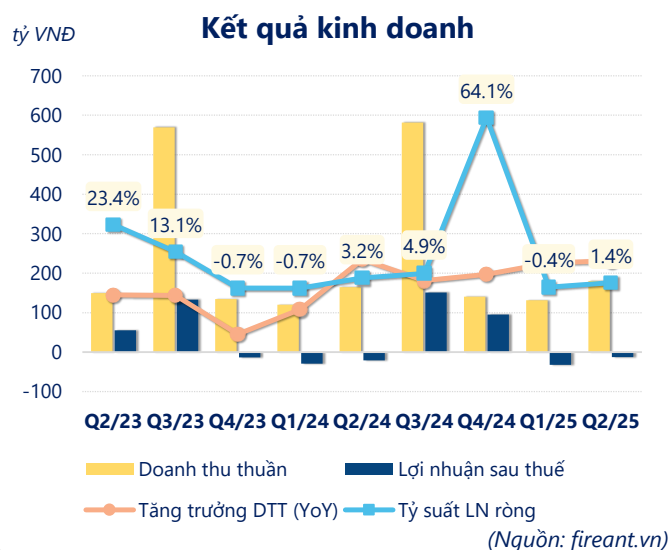
	6T 2025	
LN gộp	101	YoY ▲ 13.1 ▲ 15.0%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN thuần	-4.23	QoQ ▲ 24.8 ▲ 85.4%	YoY ▲ 9.47 ▲ 69.1%
		tỷ VNĐ	

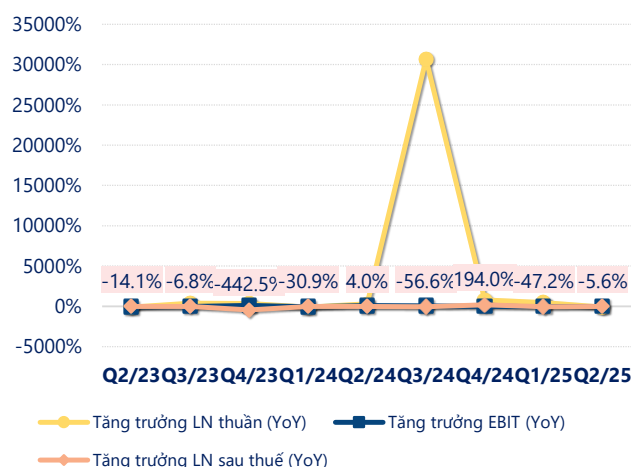
	6T 2025	
LN thuần	-33.2	YoY ▲ 5.40 ▲ 14.1%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN sau thuế	-12.4	QoQ ▲ 20.2 ▲ 62.1%	YoY ▲ 8.90 ▲ 42.0%
		tỷ VNĐ	

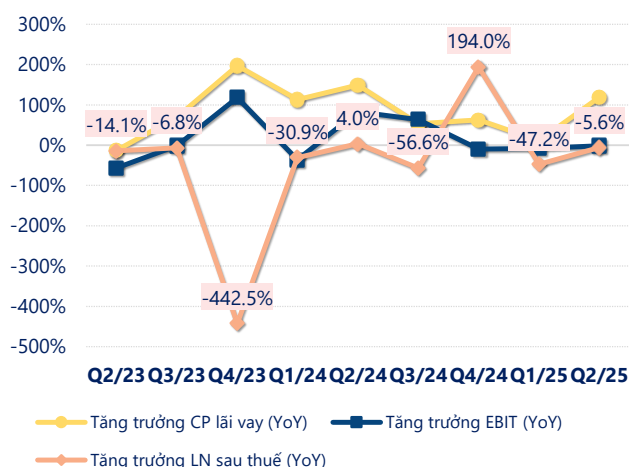
	6T 2025	
LN sau thuế	-45.0	YoY ▲ 6.00 ▲ 11.7%
		tỷ VNĐ



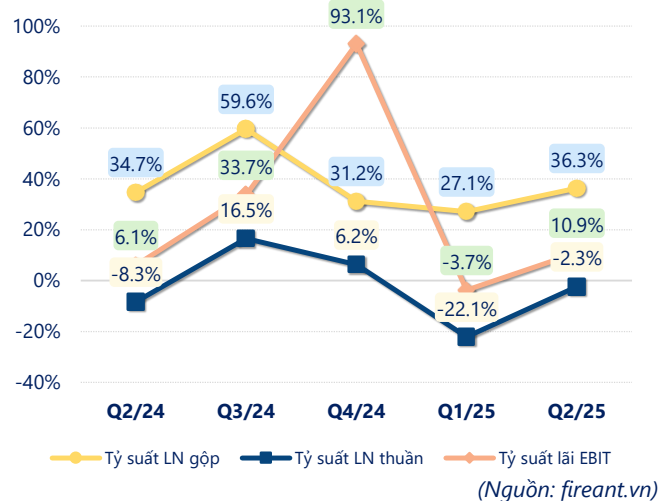
Tăng trưởng lợi nhuận



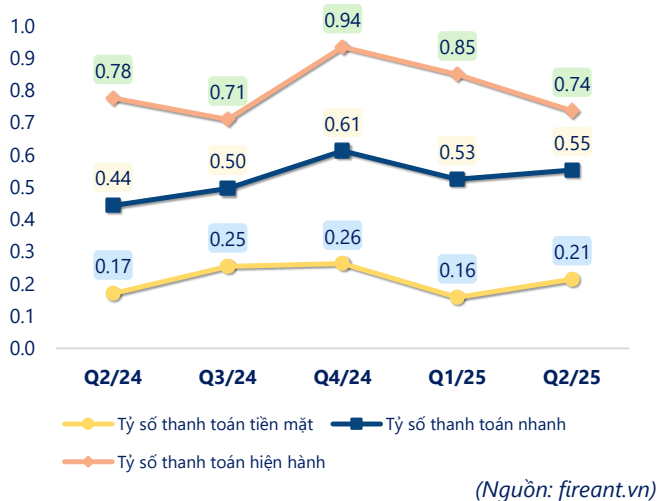
Tăng trưởng chi phí



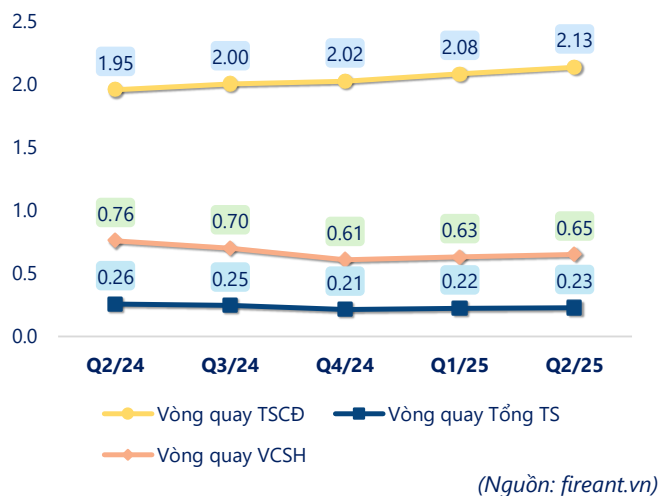
Tỷ suất lợi nhuận



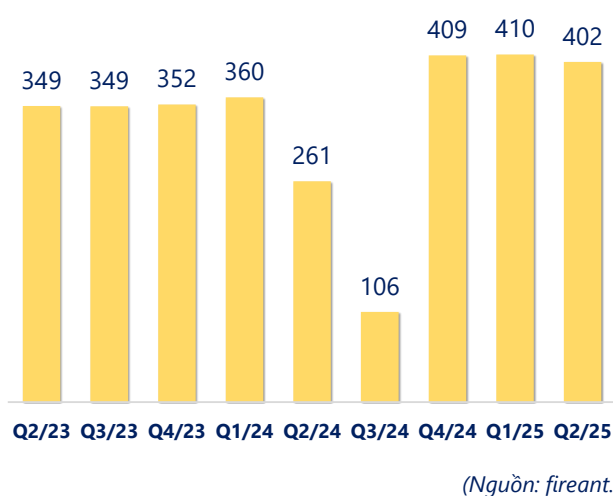
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	181	164	10.1%	312	285	9.4%
Giá vốn hàng bán	115	107	7.4%	210	197	6.9%
Lợi nhuận gộp	65.7	57.1	15.0%	101	87.9	15.0%
Doanh thu HĐTC	2.73	5.74	-52.4%	5.12	11.8	-56.5%
Chi phí TC	27.7	27.4	1.0%	53.7	53.1	1.2%
Chi phí lãi vay	27.1	26.5	2.3%	53.9	53.0	1.6%
LN trong công ty LKLD	11.3	5.16	119%	22.0	14.8	48.9%
Chi phí bán hàng	27.8	24.2	14.9%	54.2	46.0	17.8%
Chi phí QLDN	28.4	30.1	-5.6%	53.6	54.1	-0.8%
LN thuần từ HĐKD	-4.23	-13.7	69.1%	-33.2	-38.6	14.1%
Lợi nhuận khác	-3.18	-2.82	-12.6%	-5.89	-5.77	-2.0%
LN trước thuế	-7.41	-16.5	55.1%	-39.1	-44.4	12.0%
Lợi nhuận sau thuế	-12.4	-21.3	42.0%	-45.0	-51.0	11.7%
LNST của CĐ cty mẹ	2.51	5.18	-51.5%	2.05	4.35	-52.8%

(Nguồn: fireant.vn)

